Đề 1

Bài 1: Số liền sau của số 499 là:

A. 497 B. 498 C. 500

Bài 2: Điền dấu >, <, = tương ứng

457 …….. 467 650……650

299…….. 399 401…….. 397

Bài 3: Giá trị của biểu thức 20 : 2 – 5 là:

A. 7 B. 4 C. 5

Bài 4: Giá trị của trong biểu thức x × 3 = 12 là:

A. 6 B. 4 C. 5

Bài 5: Đặt tính rồi tính

738 + 241	846 – 734	48 + 37	92 – 19
……	……	……..	……
……..	……..	……..	……..
……	……..	……..	……..

Bài 6: Điền số thích hợp vào chỗ chấm

1m = …....dm 100cm = ……..m

1m =…….cm 10dm = ……m

Bài 7: Số hình tứ giác trong hình bên là:

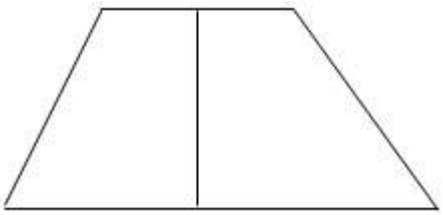

A. 1 B. 3 C. 4

Bài 8: Tính chu vi tam giác ABC biết độ dài các cạnh là:

AB = 20cm.

BC = 30 cm.

CA = 40cm

Bài 9: Đội một trồng được 350 cây, đội hai trồng được nhiều hơn đội một 120 cây. Hỏi đội hai trồng được bao nhiêu cây?

Đề 2

1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Các số 562; 625; 652 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

b) Trong các số 265; 279; 257; 297; số lớn hơn 279 là:

2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Đề ôn tập học kì 2 môn toán

3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

a. 211; 212; 213; .....; .....; 216; .....; 218; 219; .....

b. 510; 515;.....; 525; 530; .....; .....;

4. Nối mỗi số với cách đọc của số đó:

Đề ôn tập học kì 2 môn toán

5. Số?

Đề ôn tập học kì 2 môn toán

6. Điền dấu >, <, = vào ô trống:

a. 600 + 30+ Đề ôn tập học kì 2 môn toán 63

b. 30 : 5 : 3 Đề ôn tập học kì 2 môn toán12

c. 100 Đề ôn tập học kì 2 môn toán1000

d. 400 x 2Đề ôn tập học kì 2 môn toán 600 + 200

7. Đặt tính rồi tính:

a. 400 + 900 b. 764 - 353

.....

.....

.....

8. Tìm x:

a. 400 + x = 200 x4 b. 295 - x = 180

.....

.....

.....

9. Hình bên có ..... hình tam giác

Đề ôn tập học kì 2 môn toán

Viết tên các hình tam giác đó:

10. Đàn gà nhà Lan có 86 con, đã bán đi 29 con. Hỏi nhà Lan còn lại bao nhiêu con gà?

.....

.....

.....

Đề 3

Bài 1 (1 điểm):

a) Đọc, viết các số thích hợp vào ở bảng sau :

Đọc số	Viết số
Chín trăm ba mươi hai	
Bốn trăm mười tám	
	502
	600

b) Điền dấu > ,.< , = ?

819 □ 828 512 □ 521 908 □ 809 693 □ 693

Bài 2 (1 điểm):

Khoanh vào chữ cái câu trả lời đúng:

a) 0 : 4 = ? M1

a. 0 b . 1 c. 4 d. 40

b) 4: 1 = ?

a. 0 b. 1 c. 4 d. 40

Bài 3: Đặt tính rồi tính (1 điểm):

537 + 85

100 – 65

8 x 3

36 : 4

Bài 4: Tính: (1 điểm):

36 : 4 + 56 = 4 x 8 – 17 =

Bài 5 (1 điểm): Viết số thích hợp vào ô trống:

a) ……. = 1000m b) 5m = …….cm

c) 40dm + 10dm = …….dm d) 39m – 20m = ……m.

Bài 6 (2 điểm): Lớp 2A trồng được 250 cây hoa, lớp 2B trồng được ít hơn lớp 2A 50 cây hoa. Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây hoa?

Bài 7 (1 điểm):

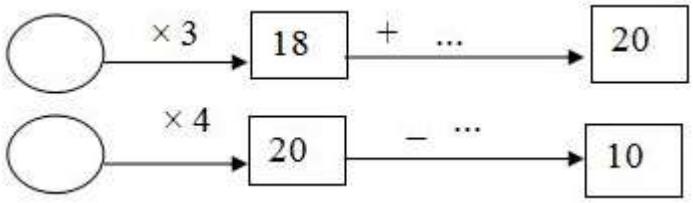

Bài 8 (1 điểm): Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng (như hình vẽ):

a) Số hình chữ nhật là: A. 1
B.2
C.3
D.4

b) Số hình tam giác là: A. 2
B.3
C.4
D.5

Bài 9 (1 điểm): Tìm x:

a) x + 78 = 582 b) 45 : x = 5

Bài 10 (1 điểm): Tìm hiệu của số tròn chục lớn nhất và số chẵn lớn nhất có một chữ số?

ĐÁP ÁN CUỐI HỌC KÌ II

MÔN TOÁN LỚP 2 (Thời gian: 40 phút)

Bài 1 (2 điểm):

a) Đọc, viết các số thích hợp vào ở bảng sau :

Đọc số	**Viết số**
Chín trăm ba mươi hai	932 (0,25đ)
Bốn trăm mười tám	418 (0,25đ)
Năm trăm lẻ hai (0,25đ)	502
Sáu trăm (0,25đ)	600

b) Điền đúng mỗi bài (0,25đ)

819 < 828 512 < 521 908 > 809 693 = 693

Bài 2 (1 điểm): a) Chọn **a**; b) Chọn **c**

Bài 3:

537 + 85 = 622

100 – 65 = 35

8 x 3 = 24

36 : 4 = 9

Bài 4 Tính nhẩm: (Mỗi bài 0.5 đ)

56 + 36 : 4 = 56 + 9 4 x 8 – 27 = 32 – 17
= 65 = 15

Bài 5 (1 điểm): Viết số thích hợp vào ô trống: Đúng mỗi bài (0,25đ)

a) 1km = 1000m b) 5m = 500 cm

c) 40dm + 10dm = 50 dm d) 39m – 20m = 19 m

Bài 6 (1 điểm): Lớp 2A trồng được 250 cây hoa, lớp 2B trồng được ít hơn lớp 2A 50 cây hoa. Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây hoa?

Bài làm

Số cây hoa lớp 2B trồng được là: 0,25đ

250 – 50 = 200 (cây) 0,5đ

Đáp số: 200 cây hoa 0,5đ

Bài 7 (1 điểm): Đúng mỗi bài (0,5đ)

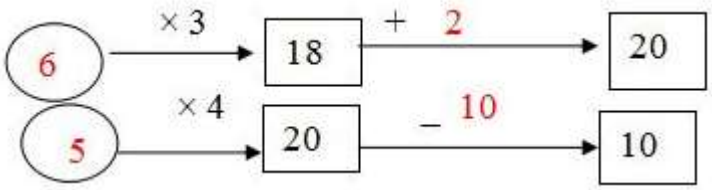

Bài 8 (1 điểm): Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng (như hình vẽ):

Đúng mỗi bài (0,5đ)

a) Số hình chữ nhật là: C

b) Số hình tam giác là: B

Bài 9 (1 điểm): Tìm x:

a) x + 78 = 502 b) 45 : x = 5

x = 582 – 78 x = 45 : 5

x = 504 x = 9

Bài 10:

Số tròn chục lớn nhất là 90

Số chẵn lớn nhất có một chữ số là 8

Hiệu của số tròn chục lớn nhất và số chẵn lớn nhất có một chữ số 82